TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/01/2022
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và ông Võ Kỳ Tùng
- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Ngọc Thuý Loan - Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thiên T, sinh năm 1998
Nơi thường trú: Thôn D, xã ANT, huyện T, tỉnh Phú Yên
Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên

2. Bị đơn: Anh Võ Ngọc P, sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn D, xã ANT, huyện T, tỉnh Phú Yên

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2021 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thiên T trình bày: Chị T và anh Võ Ngọc P tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 17/4/2018 tại UBND xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính cách không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra kình cãi. Chị T và anh P đã không chung sống với nhau từ tháng 04/2021 đến nay. Chị T cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 con chung là Võ Ngọc Bảo T, sinh ngày 04/3/2018, do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung; chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Chị T không đồng ý giao

cháu T cho anh P nuôi dưỡng vì anh P đi làm xa, không có điều kiện để nuôi dưỡng cháu T.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 19/10/2021, bị đơn anh Võ Ngọc P đã trình bày: Chị T và anh P tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 17/4/2018 tại UBND xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung, nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên kình cãi, mâu thuẫn không thể hàn gắn được; vợ chồng đã không sống chung từ tháng 04 năm 2021 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh P đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị T khai, cháu T đang do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh P yêu cầu được nuôi con, không đồng ý giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng vì chị T không có điều kiện thu nhập để nuôi con. Tuy nhiên tại đơn xin xử vắng mặt, anh P đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã có đơn yêu cầu toà án xét xử vắng mặt được quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Ngọc Bảo T, sinh ngày 04/3/2018 cho chị T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung: Đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Võ Ngọc P có đăng ký thường trú tại thôn D, xã ANT, huyện T, tỉnh Phú Yên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An.

Bị đơn có đơn yêu cầu toà án xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thiên T và anh Võ Ngọc P tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn ngày 17/4/2018 tại UBND xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, nên được coi là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị T trình bày, sau khi kết hôn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, tính cách không hợp nhau nên xảy ra kình cãi và từ tháng 04 năm 2021 đến nay không còn sống chung.

Quá trình giải quyết vụ án, anh P cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nên xảy ra kình cãi và từ tháng 04 năm 2021 đến nay không còn sống chung, nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định nguyên nhân do khó khăn về kinh tế, nên vợ chồng chị T xảy ra mâu thuẫn; vợ chồng không còn ai quan tâm đến nhau. Vì vậy tình trạng hôn nhân của chị T, anh P là trầm trọng do mâu thuẫn kéo dài và cả hai cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn nên đời sống chung của vợ chồng thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên, cho chị T được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh P thừa nhận vợ chồng có 01 con chung Võ Ngọc Bảo T, sinh ngày 04/3/2018, hiện chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, thời gian vợ chồng không sống chung, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hiện tại anh P đi làm xa không có mặt tại địa phương nên tiếp tục giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng mới đảm bảo sự phát triển của cháu T. Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định, nhưng được khấu trừ vì đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thiên T được ly hôn với anh Võ Ngọc P.

2. Về con chung:

- Giao cháu Võ Ngọc Bảo T, sinh ngày 04/3/2018 cho chị Nguyễn Thiên T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu T do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng). Anh Võ Ngọc P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thiên T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003545 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- UBND xã An Ninh Tây, H. Tuy An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Tùng